TRƯỜNG CĐCĐ HẬU GIANG
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP
CÁC LỚP TRUNG CẤP KHÓA 14 HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021 LẦN 1

1. Lớp Trung cấp Công nghệ kỹ thuật Chế biến và Bảo quản Thực phẩm A K14

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
1	1904040002	Lê Hải	Đăng	20-8-2001	5.5	8.0	
2	1904040003	Phạm Như	Đình	17-03-2003	7.0	9.0	
3	1904040004	Phạm Lâm Hoàng	Gia	14-11-2003	5.5	8.0	
4	1904040005	Nguyễn Thị Mỹ	Hân	29-10-2001	8.0	8.5	
5	1904040013	Tô Thị Huỳnh	Nhi	21-5-2003	2.5	4.5	

2. Lớp TC. Công nghệ kỹ thuật Chế biến và Bảo quản Thực phẩm B K14 (Châu Thành)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
1	1904040019	Trần Hồng	Biên	25-9-2001	9.5	6.0	
2	1904040022	Trần Hoàng	Diệu	09-12-2004	9.5	6.0	
3	1904040027	Lương Hoàng	Luân	02-6-2004	9.5	6.5	
4	1904040031	Trần Thị Cẩm	Thu	15-8-2001	9.5	10	
5	1904040033	Thạch Văn	Tú	19-2-2004	9.5	6.5	

3. Lớp TC. Công nghệ kỹ thuật Chế biến và Bảo quản Thực phẩm C K14 (Châu Thành A)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
1	1904040037	Nguyễn Tấn	Cảnh	18-10-2004	9.5	6.5	
2	1904040041	Nguyễn Hữu	Duy	16-9-2004	9.5	8.0	
3	1904040043	Võ Tấn	Đạt	18-12-2004	9.5	8.0	
4	1904040044	Trần Nhật	Hào	01-6-2004	9.0	8.0	
5	1904040061	Phạm Thị Thúy	Nga	06-7-2004	9.5	5.5	
6	1904040065	Nguyễn Như	Ngọc	24-6-2003	9.5	7.0	
7	1904040066	Lê Thị Yến	Như	24-12-2004	9.5	6.0	
8	1904040076	Nguyễn Thanh	Tiến	28-3-2004	9.5	6.0	
9	1904040077	Nguyễn Ngọc	Trâm	19-9-2004	9.5	7.0	
10	1904040079	Hà Minh	Triết	19-4-2002	9.0	7.5	

4. Lớp Trung cấp Chế biến và Bảo quản Thủy sản B K14 (Châu Thành)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
1	1903040001	Nguyễn Duy	An	21-11-2004	9.5	7.5	
2	1903040002	Huỳnh Quốc	An	04-3-2004	9.5	8.0	
3	1903040006	Nguyễn Gia	Bảo	19-01-2004	9.5	8.5	
4	1903040010	Lê Nguyên	Giáp	12-5-2004	9.5	8.5	
5	1903040011	Trương Gia	Hưng	25-02-2004	9.5	8.5	
6	1903040012	Trần Hoàng	Huy	26-6-2004	9.5	9.0	
7	1903040013	Lê Khắt	Huy	25-10-2004	9.0	8.5	
8	1903040024	Nguyễn Đinh	Nhựt	09-1-2004	9.5	5.0	
9	1903040032	Đinh Ngọc	Tiền	14-5-2003	9.5	5.0	
10	1903040035	Nguyễn Thị Gia	Uyên	19-8-2000	9.5	8.5	
11	1903040037	Võ Thị Khánh	Vy	26-7-2004	9.5	9.0	

5. Lớp Trung cấp Thú y K14

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
1	19564020303	Lê Nguyễn Nhật	Hào	28-04-2003	7.0	7.0	
2	17564020309	Đỗ Hữu	Luân	06-8-2000	9.0	8.0	
3	19564020307	Nguyễn Minh	Ngoan	23-12-2004	9.5	7.0	
4	19564020308	Phan Thị Huỳnh	Như	10-04-2003	9.5	9.0	
5	17564020313	Dương Duy	Thanh	11-08-1999	9.5	7.0	
6	19564020313	Dương Ngọc	Tịnh	07-08-2004	9.5	6.5	
7	19564020314	Chao Minh	Toàn	01-02-2003	9.0	6.0	

6. Lớp Trung cấp Điện công nghiệp K14

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
1	19552022703	Trương Hải	Đăng	06-06-1995	9.5	9.5	
2	19552022704	Phạm Thanh	Điền	29-06-1995	7.5	9.0	
3	19552022706	Nguyễn Trung	Hậu	26-01-2001	9.0	9.0	
4	19552022707	Phan Trần Công	Hậu	02-08-2004	9.0	9.0	
5	19552022709	Lê Nhựt	Huy	11-08-2004	6.0	9.0	
6	19552022712	Nguyễn Văn	Khanh	29-05-2004	8.5	9.0	
7	19552022713	Đoàn Đăng	Khoa	21-09-2004	8.5	5.0	
8	19552022715	Nguyễn Thanh	Nguyện	11-05-2001	9.5	9.0	
9	19552022716	Nguyễn Hoàng	Nhật	19-07-2003	5.5	6.0	

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
10	19552022719	Lê Huỳnh Tấn	Phát	17-02-2004	7.5	9.0	
11	19552022720	Lê Hoàng	Phúc	28-09-2004	5.5	9.0	
12	19552022721	Hồ Nhựt	Quang	25-09-2000	9.5	8.0	
13	19552022722	Nguyễn Quang	Tài	23-08-1998	9.5	9.0	
14	19552022728	Lý Hùng	Văn	19-10-1990	9.5	9.0	

7. Lớp Trung cấp Điện công nghiệp K14 (Châu Thành)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
1	19552022734	Võ Hải	Cường	20-03-2003	8.5	8.0	
2	19552022743	Huỳnh Văn	Phong	18-12-2003	8.5	5.0	
3	19552022744	Lê Hữu	Thiện	05-09-2003	8.0	9.0	
4	19552022787	Nguyễn Quốc	An	08-12-2003	8.0	5.0	
5	19552022746	Lê Văn Hồng	Thịnh	08-09-2004	8.5	5.0	

8. Lớp Trung cấp Cắt gọt kim loại K14

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
1	19552012110	Trần Văn	Sinh	27-10-2003	6.5	7.5	
2	17552012107	Trần Quốc	Nhựt	03-08-1999	7.5	8.0	

9. Lớp Trung cấp Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính K14

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
1	19548010201	Thái Nhật	Anh	13-11-2004	9.0	8.5	
2	19548010203	Lê Văn	Bằng	12-03-2004	8.5	7.0	
3	19548010206	Cao Quốc	Đạt	21-12-2003	5.5	5.0	
4	19548010207	Phạm Minh	Đệ	07-11-2004	8.5	9.5	
5	19548010210	Dương Lê Thoại	Khang	22-09-2004	8.5	9.0	
6	19548010215	Võ Thanh	Pha	16-09-2004	8.5	9.0	
7	19548010216	Phạm Tài	Phú	28-09-2004	8.0	9.0	
8	19548010217	Ngô Văn	Thống	09-05-2001	9.0	9.0	
9	19548010219	Trần Minh	Triếc	22-07-2003	8.5	9.5	

10. Lớp Trung cấp Quản trị mạng máy tính K14 (Châu Thành)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
	19404802023	Nguyễn Thanh	Bình	07-10-2004	6.0	6.0	

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
1	19404802003	Đặng Khánh	Duy	19-01-2004	6.5	7.0	
2	19404802005	Văn Công	Hào	12-09-2004	6.0	6.5	
3	19404802008	Phạm Ngọc	Huỳnh	08-08-2003	6.0	5.5	
4	19404802009	Ngô Thành	Kính	15-03-1990	5.5	5.0	
5	19404802015	Võ Minh	Quân	06-04-1987	7.5	7.0	
6	19404802018	Trần Minh	Tâm	13-10-1990	6.5	7.0	

11. Lớp Trung cấp May thời trang K14 (Ngã Bảy)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
1	19554020407	Lê Trung	Kiên	06-12-2003	8.5	10	

12. Lớp Trung cấp Kỹ thuật xây dựng K14

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
1	195580201003	Danh Nhật	Bình	05-08-2003	7.0	8.0	
2	195580201006	Danh Sóc	Kha	15-07-1997	9.5	9.5	
3	195580201008	Trần Văn	Lãm	28-05-2004	9.0	8.0	
4	195580201009	Danh	Lắm	08-10-1986	Miễn	9.5	
5	195580201010	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	03-04-2003	7.0	8.5	
6	195580201016	Trương Bửu	Tuấn	16-09-2004	9.0	7.5	

*** Lớp Trung cấp Chế biến và Bảo quản thủy Sản A 2016 (Khóa 8, Trường TC. KT-KT cũ)**

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
1	1601003010	Dương Quang	Linh	01-4-2000	8.5	7.5	

*** Lớp Trung cấp Thú Y K10 (Trường TC. KT – CN cũ)**

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Chính trị	Lý thuyết THNN	Ghi chú
1	16406402012059	Phan Minh	Hoàng	06-10-1996	9.5	7.5	

Hậu Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2021

CÁN BỘ GHI ĐIỂM **CÁN BỘ KIỂM TRA** TM. HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

CHỦ TỊCH

Trần Thị Yến Vân **Lê Thị Diễm Phương** **Nguyễn Hữu văn**